TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 386/2017/QĐST-HNGĐ	*Nhà Bè, ngày 31 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 273/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2017 về việc: "Ly hôn" giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1987

Địa chỉ: 297/13C ấp 3, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Võ Chí D, sinh năm: 1987

Địa chỉ: 297/13C ấp 3, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84, 107 và 110 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự năm 2008;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Bà Nguyễn Thị L và ông Võ Chí D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Bà Nguyễn Thị L và ông Võ Chí D cùng thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/9/2014 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung và việc cấp dưỡng: Có 01 con chung là Võ Thảo M – Sinh ngày: 31/7/2014.

Bà L và ông D thống nhất giao con chung là Võ Thảo M – Sinh ngày: 31/7/2014 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông D tự nguyện đóng góp phí tổn nuôi dưỡng con chung 3.000.000 (Ba triệu) đồng/tháng cho đến khi trẻ M trưởng thành, bắt đầu thực hiện từ tháng 9/2017 vào ngày 15 hàng tháng.

Ông Võ Chí D có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở ông thực hiện quyền này.

Vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể ra quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành số tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Võ Chí D cùng xác nhận trong quá trình chung sống vợ không có các khoản vay nợ chung.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị L tự nguyện chịu án phí DSST là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng và tự nguyện chịu án phí về cấp dưỡng là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AD/2014/0007977 ngày 07/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện **B**, bà L đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- UBND xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Trọng Nghĩa